

Bản án số: **09/2020/HSST**

Ngày: 17/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Kim Thoa**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Đầu

2. Ông Nguyễn Phước Lộc

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quang Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trúng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 134/2019/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Văn K (KN), sinh năm 1981 - Giới tính: Nam

Tại: GR, Kiên Giang

Nơi đăng ký thường trú: Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

Chỗ ở: Khu phố N, thị trấn A, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Ngư phủ.

Cha: Huỳnh Văn P, sn 1956 (còn sống). Mẹ: Nguyễn Thị L (chết).

Anh chị em ruột: Có 01 người anh ruột, sinh năm 1975.

Tiền án: 02 tiền án. Năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 10 năm tù về các tội: “Trộm cắp tài sản; Cướp tài sản và Cướp giật tài sản”. Năm 2010 Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Ngày 26/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2019 đến nay.

- Người bị hại:

1/ Dương Thanh T, sinh năm 1988
Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn A, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
2/ Nguyễn Trường G, sinh năm 1985
Địa chỉ: Ấp R, xã H, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 04/7/2019, Huỳnh Văn K điều khiển xe mô tô biển số 68P1-513.30 (xe mượn của chị Trần Thị Mỹ D, chị D không biết K mượn xe để đi trộm cắp) chạy đến nhà trọ không có tên tại khu phố 4, thị trấn A, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang để tìm tài sản trộm cắp. K thấy phòng trọ của chị Dương Thanh T không khóa cửa, còn chị T và con đang ngủ nên K lén lút vào bên trong lấy 02 điện thoại Iphone để trên nệm bỏ vào túi quần và điều khiển xe chạy đi. K chạy đến đoạn đường gần Đội điều trị 78 thuộc khu phố 8, thị trấn A thấy xe tải biển kiểm soát 68C- 037.12 do anh Nguyễn Trường G điều khiển đậu bên đường để bốc dỡ hàng hóa, anh G sạc điện thoại di động màu vàng đồng hiệu OPPO A37F trong cabin xe, K lén lút tới lấy trộm xong lên xe chạy thì bị lực lượng tuần tra công an thị trấn A phát hiện đuổi và bắt quả tang.

- Tang vật thu giữ

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S có số IMEI: 35380108709269

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus loại 64GB có số IMEI: 35439062718312

- 01 điện thoại di động màu vàng đồng hiệu OPPO 37F có số IMEI: 3.10.28 - G201902272247.

- 01 xe mô tô màu xanh đen, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, biển số 68P1 - 513.30.

- Tại bản kết luận giám định số 47/KL-HĐGDTS ngày 25/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S giá trị còn lại là 2.400.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus giá trị còn lại là 2.700.000 đồng.

- 01 điện thoại di động màu vàng đồng hiệu OPPO 37F giá trị còn lại là 800.000 đồng.

Tổng giá trị Huỳnh Văn K trộm cắp là 5.900.000 đồng.

Sau khi vụ án xảy ra, tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu. Những người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSPQ ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS;

Xử phạt: Huỳnh Văn K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Các vấn đề khác:

- Về tang vật vụ án: Tang vật vụ án đã trả cho chủ sở hữu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Văn K thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của người khác là sai và vi phạm pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự và không bị khiếu nại. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn K thừa nhận trong ngày 04/7/2019 K mượn xe honda của chị Trần Thị Mỹ D (chị D không biết K mượn xe để đi trộm cắp tài sản), bị cáo là người trực tiếp trộm cắp 02 lần được 03 chiếc điện thoại của chị T và anh G. Năm 2010 bị cáo cũng bị Tòa án T xử phạt 10 năm tù về 03 tội “Trộm cắp tài sản; cướp tài sản và cướp giật tài sản”, bị cáo mới chấp hành án xong chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Lời khai

của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của những người bị hại có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Văn K đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Về hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Huỳnh Văn K xâm hại trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 5.900.000 đồng, tuy nhiên bị cáo đã bị xét xử về tội phạm này, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không biết đó làm bài học có ích cho bản thân, tu chí làm ăn thành người lương thiện mà luôn tìm sơ hở của người khác để trộm cắp, hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, đây là các hành vi nguy hiểm cho xã hội và khung hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm đến đến 07 năm tù.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Nhân thân bị cáo đã bị xử phạt về tội “Tiêu thu tài sản do người khác mà có” đã được xóa án tích và 02 tiền án về các tội xâm phạm quyền sở hữu và Trốn khỏi nơi giam chưa được xóa án tích nên bị truy tố theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Huỳnh Văn K có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, những người bị hại không bị thiệt hại gì về tài sản nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét lượng hình cho bị cáo.

[5]. Các vấn đề khác:

Về tang vật vụ án: Tang vật vụ án đã thu hồi giao trả cho chủ sở hữu tại giai đoạn điều tra nên HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Văn K (KN)** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2- Căn cứ pháp luật:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt **Huỳnh Văn K (KN)**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/7/2019.

3- Án phí: Bị cáo Huỳnh Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4- Quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện PQ;
- Chi cục THADS PQ;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại.;
- Sở Tư pháp KG
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Thoa